



Lilama 45.3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----- (3 * 8) -----

Quảng Ngãi, Ngày 26 tháng 04 năm 2022

Số: 39/2022/NQ-ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3 (LILAMA 45.3, JSC)

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty Cổ phần LILAMA 45.3.
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, ngày 26 tháng 04 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD và ĐTPT năm 2021, hoạt động của HĐQT năm 2021.

I/ Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, đầu tư phát triển và hạn mức tín dụng thực hiện năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và hạn mức tín dụng thực hiện năm 2021 như sau:

1, Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	TH năm 2021	Tỷ lệ %	
					TH 2021 so với KH	TH 2021 so với TH 2020
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	143.550	38.425	26,8	7,6
2.	Doanh thu	Tr.đồng	130.500	38.044	29,2	7,6
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	302	(8.533)	(2.825,2)	(3.696,6)
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	302	(8.533)	(2.825,2)	(3.696,6)
5.	Lỗ chuyển tiếp	Tr.đồng	(25.900)	(34.735)	134,1	132,6
6.	Tỷ suất lợi nhuận / vốn	%	0,86	(24,4)		
7.	Tỷ suất lợi nhuận / DT	%	0,23	(22,4)		
8.	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	4.750	850	17,9	4,6
9.	Đầu tư, XDCB	Tr.đồng	0	0	-	-
10.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	37.845	9.008	23,8	36,3
11.	Lao động bình quân	Người	290	73	25,2	37,6
12.	Thu nhập BQ/tháng	1.000đ	10.875	10.283	94,6	96,4
13.	Chia cổ tức	%	0	0		

Các chỉ tiêu SXKD năm 2021 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu đạt 29,2% so với KH năm, Lợi nhuận trước thuế lỗ 8,5 tỷ đồng, nộp ngân sách 0,85 tỷ đồng đạt 17,9% so với kế hoạch, tổng quỹ lương đạt 23,8% so với KH, thu nhập bình quân đạt 94,6% so với KH.

2, Công tác đầu tư phát triển năm 2021: Không đầu tư mua sắm tài sản cố định.

3, Hạn mức tín dụng thực hiện năm 2021:

Đáp ứng vốn thi công: Trong năm 2021 Công ty đã xây dựng hạn mức tín dụng và bảo lãnh tại các tổ chức tín dụng như sau:

- + Ngân hàng ĐT&PT Quảng Ngãi: 701 tỷ đồng
- Hạn mức tín dụng các công trình: 50 tỷ đồng và hạn mức bảo lãnh: 100 tỷ đồng.
- Hạn mức tín dụng của 07 Hợp đồng kinh tế Dự án chống ngập tại Thành phố Hồ Chí Minh: 336 tỷ đồng và bảo lãnh: 215 tỷ đồng (Hạn mức được chuyển tiếp từ năm 2017)
- + Ngân hàng NN&PTNT Đà Nẵng: 60 tỷ đồng
- Hạn mức tín dụng: 40 tỷ đồng và hạn mức bảo lãnh: 20 tỷ đồng.

II/ Thông qua hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021.

1, Cơ cấu Hội đồng quản trị:

Cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2021 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP sở hữu & đại diện	Tỷ lệ %/VĐL	Ghi chú
1,	Bùi Quốc Vương	CT HĐQT	574.000	16,40	Chuyên trách
2,	Hoàng Việt	TV HĐQT	580.000	16,57	Kiểm nhiệm TGD
3,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	385.000	11,0	Kiểm nhiệm PTGD
4,	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	2.000	0,06	Kiểm nhiệm Kế toán trưởng
5,	Huỳnh Văn Thạch	TV HĐQT	175.000	5,0	GD Cty CP DVKT Việt Nam

Trong tháng 03 năm 2022, Ông Huỳnh Văn Thạch đã xin thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT, Công ty đã thực hiện miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 theo nguyện vọng cá nhân.

2, Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Tình hình tham dự các buổi họp của Hội đồng quản trị.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1,	Bùi Quốc Vương	CT HĐQT	12	100%	
2,	Hoàng Việt	TV HĐQT	12	100%	
3,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	12	100%	

4,	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	12	100%	
5,	Huỳnh Văn Thạch	TV HĐQT	11	90%	Vắng do bận công việc (có giấy ủy quyền)

2.2 Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

- Tổng số các cuộc họp Hội đồng quản trị: 12 buổi họp
- Tổng số Nghị quyết/ Quyết định đã ban hành: 12 nghị quyết và 12 quyết định đã ban hành trong năm 2021.

- Các cổ đông quan tâm tới nội dung các cuộc họp, Biên bản, Nghị quyết quyết định Công ty đã thực hiện Báo cáo quản trị năm 2021 và công bố trên trang website: www.lilama45-3.com.

3, Kết quả giám sát hoạt động đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

Trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành.

Định kỳ hàng tháng và quý, Hội đồng quản trị thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban (hàng tuần, hàng tháng) hoặc họp đột xuất của Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời, đầy đủ các hoạt động sản xuất của Công ty, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, tìm các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thi công công trình, trong quản lý tài chính, liên tục đẩy mạnh công tác tiếp thị tìm kiếm hợp đồng nhằm khắc phục tình hình tài chính, đảm bảo công việc cho năm kế hoạch cũng như năm tiếp theo. Ngoài ra Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

3.1. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu SXKD năm 2021 không hoàn thành so với KH như: Doanh thu sụt giảm đạt 29,2% so với kế hoạch, không đủ bù đắp các khoản chi phí cố định cao như: lãi vay, khấu TSCĐ, chi phí QLDN dẫn tới kết quả SXKD năm 2021 lỗ 8,5 tỷ đồng, chỉ tiêu tài chính như: nợ phải trả/vốn chủ sở hữu 9,4 lần, hệ số nợ vay/vốn điều lệ 4,2 lần, các tỉ lệ này tương đối cao.

3.2. Giám sát công tác tài chính:

Công tác tài chính được thực hiện theo đúng quy chế quản lý tài chính, việc hạch toán kế toán đúng chuẩn mực kế toán hiện hành. Chế độ lập và soát xét báo cáo tài chính thực hiện theo đúng thời gian quy định.

Năm 2021, tình hình tài chính tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nguồn vốn phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh chưa đáp ứng kịp thời, hiệu quả sử dụng vốn còn thấp; dư nợ tín dụng và chi phí tài chính/chi phí lãi vay ở mức cao, dịch Covid bùng phát hoạt động SXKD buộc phải tạm dừng, nguồn vốn và công tác thi công của Dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh tiếp tục chậm lại đã ảnh hưởng trực tiếp đến các chỉ tiêu tài chính của Công ty.

Tình hình tài chính ngày càng khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro công tác quyết toán và thu hồi vốn, áp lực trả nợ cho khách hàng, người lao động, nộp thuế và BHXH ngày càng

tăng, công ty vẫn chưa thoái được số tiền đầu tư ra ngoài doanh nghiệp tại Công ty cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn: 21,1 tỷ đồng.

3.3. Giám sát công tác tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty:

Công ty tiếp tục triển khai Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực cho phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn mới, trong đó việc xây dựng và duy trì mô hình quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả luôn được coi là trọng tâm. Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban tái cấu trúc công ty thực hiện theo đúng các quy định, nội dung chính như sau:

Tiếp tục phát huy những ngành truyền thống, sở trường như thủy điện, nhiệt điện, điện gió, điện năng lượng mặt trời... trong các năm tiếp theo công ty sẽ phát triển ngành nghề theo nhu cầu của thị trường dựa trên khả năng và năng lực thực tế để thực hiện.

Đối với chủ trương thoái toàn bộ vốn Nhà nước: Đang tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư tham gia mua lại cổ phần của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP tại Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Tái cấu trúc tài chính: Giảm dần hàng tồn kho, nợ phải thu, phải trả, đưa các chỉ số tài chính về mức an toàn dựa trên năng lực và thực tế hoạt động SXKD của Công ty.

Đối với khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp: Đã tìm kiếm các nhà đầu tư nhưng gặp nhiều khó khăn, số cổ phần còn lại 2.111.200 cổ phần tiếp tục đẩy lùi sang năm 2022.

Tổ chức bộ máy công ty: Sắp xếp nhân sự, bố trí công việc từ lao động gián tiếp đến lao động trực tiếp tại công trường theo hướng linh hoạt phù hợp với tình hình thực tiễn tại Công ty.

3.4. Giám sát các công tác khác.

+ Giám sát việc thực hiện nghị quyết và công bố thông tin.

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

+ Đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 28/04/2021 theo đúng quy định của pháp luật.

+ Đã thực hiện hợp kiểm điểm Tổ đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP, tổ chức và các cá nhân liên quan đến kết quả SXKD năm 2020, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021.

+ Tích cực chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021 tuy nhiên các chỉ tiêu chưa hoàn thành và kết quả SXKD bị lỗ so với kế hoạch đề ra chủ yếu do nguyên nhân như sau:

- Trong năm 2021 tình hình dịch Covid – 19 diễn biến phức tạp, lây lan nhanh khó kiểm soát, Công ty đã phải thực hiện giãn cách, cách ly xã hội theo chủ trương của Nhà nước, do vậy các dự án thi công ngưng trệ, nguồn lao động giảm nhiều, hoạt động của Công ty mang tính duy trì nên kết quả SXKD bị lỗ.

- Các công trình chuyển tiếp chủ yếu còn lại là dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh, nhưng hiện nay công tác thi công chậm lại, việc giải ngân của dự án đang tạm

dùng, Chủ đầu tư đã hỗ trợ Công ty cho vay trả nợ trực tiếp cho khách hàng và người lao động.

- Một số công trình còn tồn đọng nợ lâu với giá trị lớn ảnh hưởng đến nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và ảnh hưởng đến việc nộp ngân sách, bảo hiểm xã hội.

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công bố thông tin đúng hạn Báo cáo thường niên năm 2020; Báo cáo tài chính năm 2020 đã soát xét, báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021 đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo đúng quy định của Luật chứng khoán.

+ Đã thực hiện nghiêm túc báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo các nội dung theo đúng Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP đầu tư vào doanh nghiệp khác.

+ Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm:

Thực hiện ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 quyết định lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2021 và cả năm 2021 cho công ty.

+ Công tác đoàn thể:

Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc luôn tạo điều kiện để các tổ chức Công Đoàn, Đoàn thanh niên và Ban nữ công tổ chức các ngày lễ và phong trào văn hoá tại địa phương và nơi đơn vị đóng quân, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp.

Trong năm 2021, không nhận được ý kiến nào của cổ đông liên quan đến việc quản trị và điều hành, tuy nhiên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty vẫn luôn quan tâm và lưu ý đến những đánh giá, kiến nghị của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại các kỳ báo cáo.

4, Báo cáo tiền lương và Thù lao HĐQT, Ban KS, thư ký HĐQT năm 2021:

DVT: Đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, TN và thù lao năm 2021 (VNĐ)		
			Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1.	Bùi Quốc Vương	CT HĐQT	290,046,682		290,046,682
2.	Hoàng Việt	TV HĐQT	278,080,591	27.600.000	305.680.591
3.	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	205,259,318	27.600.000	232.859.318
4.	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	205.829.544	27.600.000	233.429.544
5.	Huỳnh Văn Thạch	TV HĐQT	0	27.600.000	27.600.000
6.	Phạm Thị Bích Hà	TB K.soát	188.013.772		188.013.772

7.	Trần Ngọc Dũng	TV BKS	198.608.250	21.000.000	219.608.250
8.	Nông Thị Hồng Nhung	TV BKS	0	21.000.000	21.000.000
9.	Nguyễn Thị Lệ Thu	TK HĐQT	118.136.182	14.520.000	132.656.182
	Tổng cộng :		1.483.974.339	166.920.000	1.650.894.339

Ghi chú: Tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát được chi trả theo mức lương chuyên trách, còn đối với chức danh khác được chi trả mức lương theo Quy chế tiền lương của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Điều 2: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022.
Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022 như sau:

1, Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022.

	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH năm 2021	KH năm 2022	KH năm 2022 /TH năm 2021 (lần)	Ghi chú
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	38.425	101.563	2,6	
2.	Doanh thu	Tr.đồng	38.044	100.558	2,6	
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(8.533)	220	(0,03)	
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(8.533)	220	(0,03)	
5.	Lỗ chuyển tiếp (*)	Tr.đồng	(34.735)			
6.	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	850	4.798	5,6	
7.	Đầu tư, XDCB	Tr.đồng	0	0		
8.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	9.008	29.161	3,2	
9.	Lao động bình quân	Người	73	221	3,0	
10.	Thu nhập BQ/tháng	Tr.đồng	10.283	10.996	1,07	
11.	Chia cổ tức	%	0	0		

(*) Ghi chú: Phương án phân phối các quỹ bù lỗ lũy kế đến 31/12/2021.

2/. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022.

Trong năm 2022, dự kiến Công ty không thực hiện đầu tư, mua sắm thêm máy móc thiết bị, tiếp tục sử dụng các thiết bị phương tiện hiện có để thi công và sẽ cân nhắc phương án thuê thiết bị khi công trình có nhu cầu.

3/. Công tác thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Sang năm 2022, Công ty tiếp tục tìm kiếm nhà đầu tư để chuyển nhượng lại số cổ phần tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch của BKS năm 2022; Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và phương án trích các quỹ bù lỗ lũy kế đến 31/12/2021:

1. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD năm 2021, hoạt động của BKS Công ty trong năm 2021, kế hoạch công tác của Ban kiểm soát năm 2022.

2. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính 2021 đã được kiểm toán và Phương án trích các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu bù lỗ lũy kế đến 31/12/2021:

I. Bảng cân đối kế toán:

DVT: Đồng

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2021	Số liệu tại 31/12/2020	Tăng, giảm (21-20)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	373,431,243,723	350,239,496,527	23,191,747,196
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	11,336,225,116	7,596,623,304	3,739,601,812
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Phải thu ngắn hạn	200,683,547,108	184,321,802,501	16,361,744,607
Trong đó: - Nợ phải thu khách hàng	185,211,094,698	165,371,708,015	19,839,386,683
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(3.100.948.881)	(3.100.948.881)	-
4. Hàng tồn kho	161,411,471,499	158,321,070,722	3,090,400,777
5. Tài sản ngắn hạn khác	-	-	-
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	39,817,457,701	43,321,565,169	(3,504,107,468)
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	17,291,809,700	20,738,803,168	(3,446,993,468)
- Tài sản cố định hữu hình	17,291,809,700	20,738,803,168	(3,446,993,468)
+ Nguyên Giá	77,263,645,885	77,263,645,885	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(59,971,836,185)	(56,524,842,717)	(3,446,993,468)
- Tài sản cố định vô hình	-	-	-
+ Nguyên Giá	55,000,000	55,000,000	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(55,000,000)	(55,000,000)	-
- Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
+ Nguyên Giá	-	-	-
+ Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-
5. Đầu tư tài chính dài hạn	20,698,000,000	20,698,000,000	-
6. Tài sản dài hạn khác	1,827,648,001	1,884,762,001	(57,114,000)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	413.248.701.424	393.561.061.696	19.687.639.728
IV. NỢ PHẢI TRẢ	373,618,820,527	345,398,103,675	28,220,716,852

1. Nợ ngắn hạn	373,618,820,527	345,398,103,675	28,220,716,852
2. Nợ dài hạn	-	-	-
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	39,629,880,897	48,162,958,021	(8,533,077,124)
I. Vốn chủ sở hữu	39,629,880,897	48,162,958,021	(8,533,077,124)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35,000,000,000	35,000,000,000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4,277,672,000	4,277,672,000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	33,000,546,177	33,000,546,177	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2,087,212,068	2,087,212,068	-
- Lợi nhuận chưa phân phối	(34,735,549,348)	(26,202,472,224)	(8,533,077,124)
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ trước	(26,202,472,224)	(26,433,308,448)	230.836.224
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	(8,533.077.124)	230.836.224	(8.763.913.348)
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	413.248.701.424	393.561.061.696	19.687.639.728

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU	TH năm 2021	TH năm 2020	Tăng, giảm (21-20)
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	38,044,820,050	500,120,430,751	(462.075.610.701)
2. Giá vốn hàng bán	27,840,503,061	472,072,228,134	(444.231.725.073)
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	10,204,316,989	28,048,202,617	(17.843.885.628)
4. Doanh thu hoạt động tài chính	4,485,945	122,487,578	(118.001.633)
5. Chi phí tài chính	14,361,261,267	21,094,810,582	(6.733.549.315)
- Trong đó: Lãi vay phải trả	14,361,223,092	20,652,237,287	(6.291.014.195)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,507,384,387	6,724,091,570	(1.216.707.183)
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(9,659,842,720)	351,788,043	(10.011.630.763)
8. Thu nhập khác	1,127,088,970	279.779.604	498.459.275
9. Chi phí khác	323,374	400.731.423	(749.258.140)
10. Lợi nhuận khác	1,126,765,596	(120,951,819)	1.247.717.415
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	(8,533,077,124)	230,836,224	(8.763.913.348)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(8,533,077,124)	230,836,224	(8.763.913.348)
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.438)	66	(2.504)

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2020
I	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		9,6	11,01
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		90,4	88,99

2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		90,4	87,76
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		9,6	12,24
	- Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	Lần	9,4	7,17
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,57	0,56
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,0	1,01
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		(2,1)	0,06
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		(22,4)	0,05
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		(21,5)	0,48
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ		(24,4)	0,66

IV. PHƯƠNG ÁN TRÍCH CÁC QUỸ BÙ LỖ LŨY KẾ ĐẾN 31/12/2021

Trích Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ bù lỗ lũy kế đến 31/12/2021.

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Cách tính	Số tiền (đồng)
1.	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2021		(8.533.077.124)
2.	Thuế TNDN phải nộp năm 2021		-
3.	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2021	3=1-2	(8.533.077.124)
4.	Các khoản trừ vào lợi nhuận sau thuế		-
5.	Tổng lợi nhuận được phân phối năm 2021	5=3-4	(8.533.077.124)
6.	Số dư các quỹ thuộc VCSH đến ngày 31/12/2021	6=6.1+6.2	35.087.758.245
6.1	Quỹ đầu tư phát triển		33.000.546.177
6.2	Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ		2.087.212.068
7.	Số lỗ lũy kế từ năm 2020 chuyển qua		(26.202.472.224)
8.	Số lỗ lũy kế đến 31/12/2021	8=5+7	(34.735.549.348)
9.	Giá trị đề nghị bù lỗ		34.735.549.348
10.	Số dư các quỹ còn lại sau khi bù lỗ lũy kế	10=6-9	352.208.897
11.	Chuyển số lỗ sang năm 2022		0

(*) Ghi chú: Các số liệu có ghi trong ngoặc đơn () thể hiện số lỗ.

Điều 4: Lựa chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua lựa chọn một trong hai đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2022 như sau:

1. Công ty kiểm toán đề xuất:

- Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC
- Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty:

Thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng kiểm toán với đơn vị kiểm toán theo quy định của pháp luật, mức phí kiểm toán do Hội đồng quản trị quyết định.

Điều 5: Thông qua việc việc chấp thuận cho Hội đồng quản trị lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn và dự kiến hạn mức tín dụng năm 2022 và ủy quyền cho Tổng giám đốc ký các hợp đồng tín dụng năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Chấp thuận cho Hội đồng quản trị lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn năm 2022, ủy quyền cho Tổng giám đốc:

+ Chấp thuận cho Hội đồng quản trị:

Tiếp tục lập phương án vay vốn ngắn hạn, trung và dài hạn, xây dựng hạn mức tín dụng cho năm 2022 theo phương án của các tổ chức tín dụng.

+ Ủy quyền cho Tổng giám đốc những vấn đề cần thực hiện trong năm 2022 như sau:

Ký hợp đồng với các tổ chức tín dụng, ký hợp đồng cầm cố thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty để vay vốn tại các tổ chức tín dụng năm 2022, lập và duyệt phương án vay vốn ngắn hạn hàng năm với các Tổ chức tín dụng. Ký các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn, giấy nhận nợ và các hồ sơ liên quan đến việc vay vốn tại các Tổ chức tín dụng.

Lập phương án vay vốn trung, dài hạn đối với các dự án đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phê duyệt. Ký các hợp đồng tín dụng trung, dài hạn, giấy nhận nợ và các hồ sơ liên quan đến việc vay vốn tại các tổ chức tín dụng.

Ký các hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần Lilama 45.3 để vay vốn tại các Tổ chức tín dụng.

Ký các hợp đồng Bảo lãnh và các hồ sơ liên quan tới nghiệp vụ bảo lãnh.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT về các vấn đề trên.

Điều 6: Thông qua việc phê duyệt thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022 như sau:

1. Tiền lương:

Phương án tiền lương đối chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách đề nghị giữ mức chi trả như năm 2021.

Cụ thể:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Mức lương	Tổng Quỹ lương
1	Bùi Quốc Vương	Chủ tịch HĐQT	12	24.000.000	288.000.000
2	Phạm Thị Bích Hà	Trưởng Ban KS	12	15.500.000	186.000.000

2. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2022:

* Đề nghị giữ mức như năm 2021, cụ thể:

- Thành viên HĐQT được trả thù lao: 2.300.000 đ/ tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao: 1.750.000 đ/ tháng.
- Thư ký Hội đồng quản trị được trả thù lao: 1.210.000 đ/ tháng.

Điều 7: Thông qua phê duyệt Tổng quỹ tiền lương năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua phê duyệt Tổng quỹ tiền lương năm 2022

như sau:

- 1, Doanh thu thực hiện: 100.558 triệu đồng
- 2, Lợi nhuận trước thuế: 220 triệu đồng
- 3, Đơn giá tiền lương chung: 290 đồng
- 4, Tổng quỹ lương thực hiện: 29.161 triệu đồng (có bản xây dựng kế hoạch tiền

lương năm 2022 kèm theo).

*(Cách tính Tổng quỹ lương = doanh thu x đơn giá tiền lương / 1000 đồng doanh thu
= 100.558 triệu đồng x 290 đồng/ 1000 đồng = 29.161 triệu đồng)*

Điều 8: Thông qua Tờ trình phê duyệt tiếp tục phương án thoái vốn tại công ty CP Đầu tư Vĩnh Sơn

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua phê duyệt tiếp tục phương án thoái vốn tại Công ty CP Đầu tư Vĩnh Sơn như sau:

- Tổng số cổ phần thực hiện: 2.111.200 cổ phần
- Thời gian thoái vốn dự kiến: Trong năm 2022
- Bên nhận chuyển nhượng: Các cá nhân, tổ chức đầu tư trong nước và nước ngoài.
- Số tiền dự kiến thu về: Theo giá thực tế chuyển nhượng
- Mục đích thoái vốn: Tăng cường năng lực tài chính, huy động vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Kế hoạch sử dụng vốn: Ngay sau khi chuyển nhượng thành công.
- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị: Thực hiện việc thoái vốn và xử lý toàn bộ các phát sinh trong quá trình thoái vốn để việc chuyển nhượng vốn được hoàn tất, triển khai các công việc liên quan theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định có liên quan trong việc thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

Điều 9: Thông qua sửa đổi Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực công ty.
Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua một số chỉ tiêu chính trong đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty như sau:

I. Mục tiêu chiến lược của Công ty giai đoạn 2020 - 2022, định hướng phát triển đến năm 2025 như sau: (Có chi tiết các biểu kèm theo)

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu đến năm 2021:

DVT: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2020	Năm 2021
1.	Tổng giá trị SXKD	506.862	38.425
2.	Doanh thu	500.120	38.045
3.	Lợi nhuận trước thuế	231	(8.533)
4.	Lợi nhuận sau thuế	231	(8.533)
5.	Chuyển lỗ lũy kế	(26.202)	(34.736)
6.	Nộp NS nhà nước	18.677	850
7.	Đầu tư xây dựng cơ bản	109	0
8.	Tổng tài sản	393.561	413.248
9.	Tổng vốn chủ sở hữu	48.163	39.630
10.	Tổng quỹ tiền lương	24.841	9.008
11.	Tổng số lao động	194	73
12.	Thu nhập BQ(Trđ/Người/tháng)	10.671	10.283
13.	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	0	0

2. Các chỉ tiêu định hướng từ năm 2021 đến năm 2025:

T T	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm thực hiện				
		2021	2022	2023	2024	2025
1.	Tổng giá trị SXKD	38.425	101.564	106.642	111.974	117.572
2.	Doanh thu	38.045	100.558	105.586	110.865	116.408
3.	Lợi nhuận trước thuế	(8.533)	220	231	243	255
4.	Lợi nhuận sau thuế	(8.533)	220	231	194	204
5.	Chuyển lỗ (-) hoặc lãi (+) lũy kế	(34.736)	220	451	645	849
6.	Nộp NS nhà nước	850	4.798	4.845	4.894	4.943
7.	Đầu tư xây dựng cơ bản	0	0	0	5.000	5.250
8.	Tổng tài sản	413.248	395.599	391.096	392.043	393.990
9.	Tổng vốn chủ sở hữu	39.630	39.850	40.081	40.275	40.479
10.	Tổng quỹ tiền lương	9.008	29.162	30.620	32.151	33.758
11.	Tổng số lao động	73	221	230	239	249
12.	Thu nhập BQ (Trđ/Người/tháng)	10.283	10.996	11.094	11.210	11.298
13.	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	0	0	0	0	0

II. Tái cấu trúc của chủ sở hữu:

1. Dự kiến giảm vốn đầu tư của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Lilama 45.3 như sau:

- Tổng số cổ phần thực hiện: 1.429.000 cổ phần, chiếm 40,83%/Vốn điều lệ, mệnh giá 10.000đ, tương đương: **14.290.000.000 đồng** (Mười bốn tỷ, hai trăm chín mươi triệu đồng chẵn)

- Thời gian và hình thức thoái vốn dự kiến: Theo quy định của Tổng công ty
- Bên nhận chuyển nhượng: Các cá nhân, tổ chức đầu tư trong nước và nước ngoài.
- Số tiền dự kiến thu về: Theo giá thực tế chuyển nhượng.

2. Dự kiến tăng vốn điều lệ giai đoạn 2021-2025 phương án phát hành như sau:
Thực hiện việc tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng giai đoạn 2021-2025, Công ty chỉ thực hiện tăng vốn điều lệ sau khi Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP đã thoái toàn bộ vốn tại Lilama 45.3.

Điều 10: Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với Ông Huỳnh Văn Thạch.

Điều 11: Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 nhiệm kỳ 2021- 2026.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và nhất trí 100% cổ đông có mặt tán thành thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 12: Thông qua danh sách ứng cử, đề cử ứng viên bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị năm 2022 nhiệm kỳ 2021- 2026.

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và thông qua danh sách ứng cử, đề cử ứng viên bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị năm 2022 nhiệm kỳ 2021- 2026 như sau:

+ Danh sách đề cử, ứng cử viên tham gia bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:
1, Ông: Bùi Quang Chung – Kỹ sư mỏ địa chất, Cử nhân Luật

Điều 13: Thông qua danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 nhiệm kỳ 2021- 2026 như sau:

Đại hội đồng cổ đông đã bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 nhiệm kỳ 2021- 2026 như sau:

Ông Bùi Quang Chung –Kỹ sư mỏ địa chất, Cử nhân luật tham gia thành viên HĐQT Công ty CP Lilama 45.3 năm 2022, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 14: Thông qua danh sách Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 45.3 nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1,	Bùi Quốc Vương	CT HĐQT	Chuyên trách
2,	Hoàng Việt	TV HĐQT	Kiểm nhiệm TGD
3,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	Kiểm nhiệm PTGD
4,	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	Kiểm nhiệm Kế toán trưởng
5,	Bùi Quang Chung	TV HĐQT	Trưởng Ban KS Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ Vinacomin.

Điều 15: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Giao Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



BÙI QUỐC VƯƠNG